

TÓM TẮT BÁO CÁO



Bộ Ngoại giao



Empowered lives.
Resilient nations.

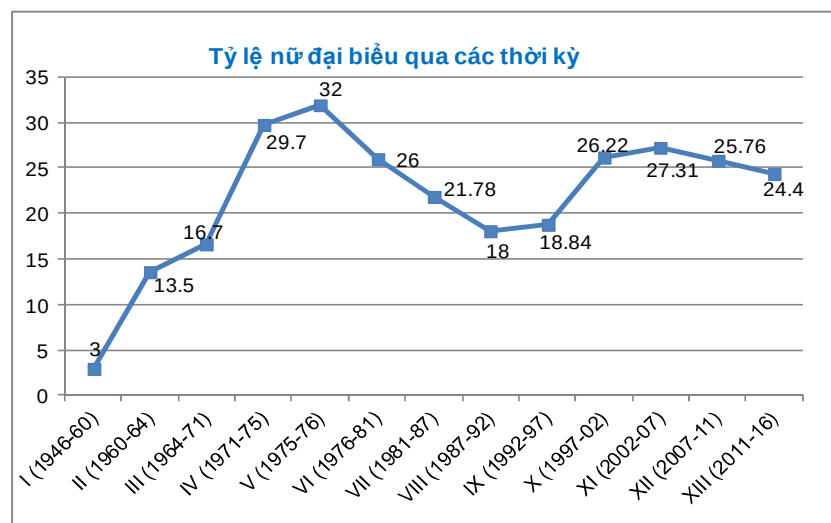
Tóm tắt này được rút ra từ báo cáo nghiên cứu “Lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam: sự mất cân bằng về giới” do các chuyên gia quốc tế và trong nước thực hiện với sự hỗ trợ của Dự án Nâng cao năng lực lãnh đạo cho phụ nữ trong khu vực Nhà nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

PHỤ NỮ Ở VIỆT NAM

Việt Nam vốn luôn quan tâm vấn đề bình đẳng giới. Điều này được thể hiện trong các thành tựu quan trọng như tỷ lệ tử vong bà mẹ thấp và trình độ học vấn cao của nữ giới. Việt Nam có tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động thuộc hàng cao nhất trên thế giới. Trong hầu hết các bảng xếp hạng quốc tế về chỉ số giới, Việt Nam đều có vị trí khá tốt, đặc biệt so với các quốc gia ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU NỮ GIẢM

Số lượng đại biểu nữ trong Quốc hội Việt Nam đã giảm trong vòng mười năm qua. Năm 1997, Việt Nam thuộc nhóm mười nước đứng đầu thế giới về tỷ lệ nữ trong Quốc hội. Đến năm 2012, xếp hạng của Việt Nam giảm xuống thứ 44 trên thế giới, với tỉ lệ nữ đại biểu Quốc hội là 24,4%. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có nền tảng tốt đảm bảo nữ quyền cho các lãnh đạo nữ như: Việt Nam đã ký kết các hiệp ước quốc tế quan trọng về bình đẳng giới, có một hệ thống pháp lý rất mạnh mẽ, có tổ chức xã hội trên toàn quốc chuyên trách về bình đẳng giới (Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam). Đồng thời, Việt Nam ngày càng có nhiều đại biểu nữ được bầu vào các cơ quan chính quyền cấp tỉnh và địa phương.



Nguồn: Văn phòng Quốc hội, 2011. Trích từ EOWP: Sự tham gia của phụ nữ trong vai trò lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam.

Trong quá khứ, số lượng nữ đại biểu Quốc hội của Việt Nam thường dao động vào các giai đoạn chuyển đổi kinh tế xã hội. Trên thế giới, những nơi có nhiều lãnh đạo chính trị là nữ thì tỷ lệ hoàn thành các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs) lại thường cao. Nếu số lượng phụ nữ tham gia Quốc hội và lãnh đạo ở Việt Nam tiếp tục giảm, phát triển kinh tế xã hội ở nước ta có nguy cơ rơi vào tình trạng trì trệ.

KHUNG CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT MẠNH MẼ

Việt Nam có khung chính sách và pháp luật khá hoàn thiện về bình đẳng giới và đại diện của nữ giới. Chỉ có một ngoại lệ là quy định tuổi hưu bắt buộc đối với nam nữ là khác nhau, 55 tuổi đối với nữ và 60 tuổi đối với nam. Việt Nam đã ký kết các hiệp ước quốc tế về sự tham gia của phụ nữ vào hoạt động chính trị, bao gồm Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh (1995) và Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hiệp quốc (MDG's). Hiến pháp Việt Nam đảm bảo các quyền bình đẳng của nam nữ trên tất cả các lĩnh vực. Luật bình đẳng giới yêu cầu có tỷ lệ đại biểu nữ “phù hợp”, Chiến lược quốc gia

về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 đặt mục tiêu tối thiểu có 35% đại biểu nữ trúng cử năm 2016. Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị đặt mục tiêu đến năm 2020, có ít nhất 35-40% phụ nữ tham gia là đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Thêm vào đó, đã có nhiều nghị định và quyết định quy định rõ trách nhiệm và các biện pháp xử phạt. Do vậy, thách thức ở đây không phải là vấn đề ban hành các chính sách và pháp luật, mà là đảm bảo thực hiện các quy định này.



Thành viên nhóm Nữ nghị sĩ

NHẤN MẠNH “CƠ CẤU”

Hệ thống chính trị của Việt Nam coi trọng yếu tố “cơ cấu” trong quá trình bầu cử. Các cấp chính quyền cao nhất sẽ quyết định về các nhóm xã hội cần được đại diện tại Quốc hội, và “cơ cấu” này được chuyển về địa phương và các địa phương sẽ tìm ứng cử viên thỏa mãn được các tiêu chí này. Các tiêu chí yêu cầu có sự tham gia của phụ nữ trong những lĩnh vực vốn đã có ít phụ nữ, ví dụ như phải nắm các vị trí cao cấp trong bộ máy chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước, công đoàn, công an, quân đội và các lĩnh vực xã hội khác. Một nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu phụ nữ ở các vị trí cao cấp là tuổi nghỉ hưu bắt buộc, khiến phụ nữ bị loại ra khỏi nhóm cơ cấu được đề bạt sớm hơn nam giới. Vì vậy, mặc dù đề ra mục tiêu 30-35%, các địa phương thường gặp khó khăn khi tìm đủ số lượng đại biểu nữ đáp ứng các tiêu chí đặt ra. Kết quả là, các chỗ “trống” được lấp bởi những cá nhân đáp ứng cùng lúc nhiều “tiêu chí”, ví dụ như là phụ nữ trẻ người dân tộc thiểu số.

Ngay từ đầu của quá trình bầu cử, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đã đề xuất 45-50% ứng cử viên là nữ. Tuy nhiên trong năm 2011, sau khi xem xét nhiều yếu tố và áp dụng “cơ cấu”, số lượng ứng viên nữ chỉ còn lại 31%. Nguyên nhân của tỉ lệ này một phần là do hơn một phần ba số ứng cử viên là do Trung ương đề cử, bao gồm đại biểu Quốc hội đương nhiệm, và các cán bộ cao cấp, vốn là những vị trí có tỷ lệ đại diện nữ còn thấp. Thêm nữa có rất ít ứng viên tự ứng cử trúng cử trong các cuộc bầu cử.

VỊ TRÍ CỦA PHỤ NỮ TRONG DANH SÁCH BẦU CỬ

Vị trí tương đối của các ứng viên nữ trong các danh sách bầu cử có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Nếu như phụ nữ được xếp cùng với nam giới có trình độ ngang bằng hoặc cao hơn, thông thường nam sẽ trúng cử. Đây là hệ quả của tư tưởng trọng nam trong gia đình và xã hội. Vì vậy, chỉ có 24,4% ứng viên nữ trúng cử trong cuộc bầu cử vừa qua.

Ví dụ về một danh sách bầu cử giả định, mà phụ nữ sẽ ít có khả năng được bầu:

5 ứng viên tranh cử 3 vị trí

- Cán bộ chính trị cấp cao (nam)
- Giáo viên mầm non (nữ)
- Chủ tịch hội Nông dân địa phương (nam)
- Giám đốc công an (nam)
- Sinh viên trẻ, người dân tộc (nữ)

Ví dụ về một danh sách bầu cử giả định, mà phụ nữ có nhiều khả năng được bầu:

4 ứng viên tranh cử cho 3 vị trí

- Giám đốc bệnh viện (nữ)
- Chủ tịch liên đoàn lao động địa phương (nữ)
- Doanh nhân trẻ (nam)
- Phó sở, ban ngành địa phương (nam)

AI CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ HỌ LÀM ĐƯỢC GÌ?

Hiện nay có nhiều cơ quan và tổ chức chịu trách nhiệm thực thi các chính sách quốc gia về tỉ lệ đại diện nữ. Ảnh hưởng của Đảng Cộng sản là quan trọng nhất, tuy nhiên không có nhiều Đảng viên là nữ nắm giữ chức vụ cao cấp trong Đảng. Cần ưu tiên tăng số lượng chị em nắm giữ các vị trí cao cấp (vốn là các vị trí thuộc nhóm các vị trí được lựa chọn ủng hộ đề cử ủy viên trung ương), cũng như số lượng chị em làm việc tại các cơ quan chịu trách nhiệm tìm kiếm, đề cử ứng viên. Ví dụ về một cơ quan có ảnh hưởng tương tự như vậy là **Ủy ban Thường vụ Quốc hội** (UBTVQH), cơ



Bỏ phiếu tại kỳ họp Quốc hội lần thứ nhất—rất ít phụ nữ.

quan chịu trách nhiệm đề cử chủ tịch, phó chủ tịch các ủy ban và các đại biểu Quốc hội đương nhiệm để tái ứng cử như các ứng cử viên do Trung ương đề cử. UBTVQH nên sử dụng ảnh hưởng của mình để đề xuất các hướng dẫn và thay đổi “cơ cấu” hướng tới kết quả bầu cử có nhiều nữ hơn.

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (LHPNVN) là tổ chức xã hội lớn, đại diện cho phụ nữ toàn quốc. LHPNVN đóng vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng, hướng dẫn ứng viên, nâng cao nhận thức quần chúng, đề xuất thay đổi chính sách, và giám sát thực hiện luật và chiến lược bình đẳng giới. LHPNVN nên sử dụng mạng lưới rộng lớn của mình và phát huy những kinh nghiệm thành công trước đó để chuẩn bị cho các ứng viên nữ ở cấp trung ương và địa phương và tác động để đảm bảo quá trình bầu cử công bằng hơn cho phụ nữ. Hội có thể tổ chức các cuộc vận động nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của việc có nhiều phụ nữ hơn trong các vị trí bầu cử.

Bản thân trong Quốc hội, **Ủy ban các vấn đề xã hội** và **Nhóm nữ nghị sĩ Quốc hội** có thể đóng một vai trò lớn hơn trong rà soát ảnh hưởng của luật đối với tỷ lệ đại biểu nữ, và lồng ghép giới trong quy trình xây dựng luật. Nhóm nữ nghị sĩ Quốc hội và các cựu nữ đại biểu Quốc hội nên hoạt động như một cơ quan điều phối để vận động ủng hộ phụ nữ và lãnh đạo nữ.

Bộ Lao động Thương binh Xã hội (Bộ LĐ-TB-XH) là cơ quan chịu trách nhiệm chính về bình đẳng giới. Bộ nên thu thập và phổ biến các số liệu liên quan, giám sát các Bộ ngành khác trong việc tuân thủ chiến lược quốc gia về bình đẳng giới. **Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ** nên được trao thêm quyền tự chủ và bổ sung cán bộ để đảm nhiệm vai trò phối hợp giữa các Bộ tốt hơn nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra về phụ nữ. **Bộ Nội vụ** có trách nhiệm về phía Nhà nước, và nên đảm bảo giảm thiểu các rào cản đối với sự thăng tiến của phụ nữ, nhằm tăng nguồn ứng cử viên nữ có trình độ (bao gồm điều chỉnh chênh lệch tuổi tác trong quá trình công tác của phụ nữ).

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh của các tổ chức xã hội và các hội nghề nghiệp, bao gồm cả Hội Liên hiệp phụ nữ. Mặt trận có chức năng pháp lý đối với toàn bộ các cuộc bầu cử, đặc biệt tại địa phương. Mặt trận Tổ quốc, theo chỉ đạo của Đảng và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sẽ đưa ra các tiêu chuẩn và “cơ cấu” cho cuộc bầu cử, đồng thời gửi các

hướng dẫn này tới các Tổ chức Mặt trận ở tỉnh. Mặt trận Tổ quốc tỉnh và địa phương là cơ quan chịu trách nhiệm chính, giám sát và triển khai các cuộc bầu cử, bao gồm rà soát danh sách các ứng viên, tổ chức họp để các ứng viên trình bày kế hoạch hành động, và phối hợp các hoạt động của các hội đồng bầu cử. Như vậy, Mặt trận Tổ quốc là tác nhân quan trọng nhất trong đảm bảo thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị, và bảo đảm phụ nữ được đại diện một cách công bằng. **Ủy ban Bầu cử** và Hội đồng Bầu cử chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai công tác bầu cử. Các Hội đồng này nên tổ chức tập huấn bắt buộc về nhận thức giới và Hội phụ nữ nên bố trí có một cán bộ đại diện tại mỗi Hội đồng.

KẾT LUẬN

Có 4 lĩnh vực cải thiện có thể dẫn tới tăng đáng kể đại biểu nữ ở Việt Nam. **Thứ nhất**, nâng cao nhận thức của quần chúng về lợi ích của việc bầu cho phụ nữ để chống lại các định kiến xã hội của cả nam và nữ. **Thứ hai**, thúc đẩy cơ chế chịu trách nhiệm và giám sát để đảm bảo thực thi các chính sách giới của quốc gia. **Thứ ba**, đề bạt nhiều phụ nữ hơn vào vị trí lãnh đạo cao cấp, để tạo nguồn ứng cử viên trong các cuộc bầu cử. **Thứ tư**, bỏ phân biệt tuổi đối với phụ nữ và cho cả nam nữ có nhiều lựa chọn hơn bằng việc quyết định tuổi hưu trong một khung cụ thể.

Thực hiện đồng thời các đề xuất này có thể tạo ra tác động ngay lập tức, đảo ngược xu hướng giảm sút hiện tại và đảm bảo rằng Việt Nam sẽ tiếp tục nổi lên như là một nước dẫn đầu thế giới về vai trò của nữ giới và lãnh đạo nữ.



Thành viên Quốc hội phát biểu tại phiên toàn thể.